

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA NGOẠI NGỮ
BỘ MÔN TIẾNG ANH
-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Tiếng Anh 4

Ngành đào tạo: Tất cả các ngành (trừ ngôn ngữ Anh)

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: Tiếng Anh 4

Tiếng Anh: English 4

Mã học phần:

Số tín chỉ: 4

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: (số lượng tiết)

- + Lý thuyết: (37 tiết lý thuyết)
- + Bài tập nhóm và thảo luận: (18 tiết làm bài tập)
- + Thực hành: (22 tiết thực hành)
- + Kiểm tra (3 tiết)

Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Ngoại ngữ

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

- Tên: Ths. Nguyễn Thị Mai
- Chức danh: Giảng viên chính
- Thông tin liên hệ: (điện thoại, email): 0904371939, maichien55@gmail.com

2. Các môn học tiên quyết: Tiếng Anh 1,2,3

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

3.2. Mục tiêu cụ thể:

[Mục tiêu là các nội dung chung, hướng đi và cái muốn đạt được của một học phần từ quan điểm của người dạy]

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức Tiếng Anh cơ bản về chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

Về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong lĩnh vực chuyên môn mà sinh viên được đào tạo.

Về thái độ: Giúp sinh viên có ý thức, nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành cho công việc trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

[Chuẩn đầu ra của học phần là kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi cần đạt được của sinh viên sau khi kết thúc học phần].

Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên:

CLO 01: Có khả năng **nhớ** được từ vựng thường được sử dụng trong ngôn ngữ Tiếng Anh lĩnh vực tài chính-Ngân hàng.

CLO 02: Có khả năng **hiểu** được khi sử dụng tài liệu chuyên môn.

CLO 03: Có khả năng **vận dụng** được cấu trúc và thuật ngữ chuyên ngành vào từng tình huống cụ thể khi dịch tài liệu.

CLO 04: Có khả năng **phân tích** được một bài đọc rõ ràng và lô gích

CLO 05: Có khả năng **đánh giá** được, liên kết được kiến thức, hình thành được quan điểm riêng của người học về sự khác biệt giữa tiếng mẹ đẻ và Tiếng Anh khi đọc hiểu và dịch văn bản, tài liệu chuyên ngành.

CLO 06: Có khả năng **sáng tạo** khi thực hiện các tình huống cụ thể.

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo nội dung của bài chuẩn bị học
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Giáo trình: *Finance 1* (từ bài 1 đến bài 6)
- *Finance 1 Class CD1*
- Tài liệu hỗ trợ do giảng viên cung cấp
- Hand-outs sử dụng trong quá trình giảng dạy

6.2. Tài liệu tham khảo

_ *You're In Business* by John Thomas French

- *TARGET TOEIC second edition – Upgrading TOEIC Test-Taking Skill* by Anne Taylor

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Học phần Tiếng Anh 4 được thiết kế nhằm hướng dẫn cách sử dụng các cấu trúc và thuật ngữ chuyên ngành vào từng tình huống giúp người học dễ dàng tiếp cận và làm quen dần với đọc và dịch tài liệu chuyên ngành đồng thời có thể giao tiếp ở mức độ cơ bản, thực hiện các bài tập giao tiếp theo tình huống.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Nội dung giảng dạy		Số tiết (Lý thuyết, Thảo luận, Thực hành)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
Bài 1	Choosing jobs	5 Lý thuyết 2 Thảo luận 2 Thực hành	+ Giáo trình từ tr. 4– 11	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu
Bài 2	Personal finance	5 Lý thuyết 2 Thảo luận 2 Thực hành	+ Giáo trình từ tr.12– 19	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu
Kiểm tra định kỳ lần 1		1 Thực hành	+ Giáo trình + Sách tham khảo	+ Ôn tập lại các nội dung đã học của bài 1 và bài 2
Bài 3	Company financial services	5 Lý thuyết 2 Thảo luận	+Giáo trình từ tr.20-27	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu

Nội dung giảng dạy		Số tiết (Lý thuyết, Thảo luận, Thực hành)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
		2 Thực hành		
Bài 4	Economic indicators	5 Lý thuyết 2 Thảo luận 2 Thực hành	+Giáo trình từ tr.28-35	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu
Kiểm tra định kỳ lần 2		1 Thực hành	+ Giáo trình + Sách tham khảo	+ Ôn tập lại các nội dung đã học từ bài 1 đến bài 4
Bài 5	Economic cycles	5 Lý thuyết 2Thảo luận 2 Thực hành	+Giáo trình từ tr.36-43 + Sách tham khảo	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu
Bài 6	Economic sectors	5 Lý thuyết 2 Thảo luận 2 Thực hành	+ Giáo trình từ tr.44-51 + Sách tham khảo	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu
	Ôn tập thi hết học phần	3 ôn tập 2 thực hành	+ Giáo trình + Sách tham khảo	+ Ôn tập lại các nội dung đã học từ bài 1 đến bài 6

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường được bố trí sắp xếp ngay khi có lịch báo giảng
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy tính, máy chiếu, máy trợ giảng

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
Kiểm tra-đánh giá thường xuyên trên lớp	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none">• Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp• Sinh viên tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm• Sinh viên không sử dụng điện thoại, nói chuyện, làm việc riêng trong lớp
Kiểm tra- đánh giá định kỳ	30%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none">• Sinh viên nghiên cứu kỹ yêu cầu của đề bài• Trả lời rõ ràng từng phần: matching, reading comprehension, writing... Mục đích: <ul style="list-style-type: none">• Khuyến khích sinh viên thực hành tương tự với các bài đã học• Tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ nâng cao• Kết quả của bài kiểm tra- đánh giá là căn cứ để phản ánh tình hình giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên, điều chỉnh và củng cố tình hình giảng dạy và học tập để đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra Cơ sở lý luận: <p>Kiểm tra đánh giá định kỳ yêu cầu học sinh phải nắm vững được cấu trúc, từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành giúp sinh viên sử dụng cho công việc sau này và rèn luyện các kỹ năng để có thể hoàn thành bài thi TOEIC đạt chuẩn đầu ra.</p> Minh chứng: <p>Sinh viên sẽ được đánh giá dựa trên các tiêu chí về cách sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ, từ vựng, thuật ngữ, các cấu trúc thường dùng trong văn phong kinh tế (Chi tiết xem bộ tiêu chí đánh giá đi kèm).</p>
Thi hết học phần	60%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none">• Sinh viên nghiên cứu kỹ yêu cầu của đề bài thi hết học phần với các dạng bài đã được học và đã trải nghiệm qua các lần kiểm tra định kỳ

		<ul style="list-style-type: none"> • Trả lời rõ ràng từng phần: matching, reading comprehension, case studies... <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giúp sinh viên thực hành các dạng bài đã học • Luyện kỹ năng thực hành ngôn ngữ thể hiện qua các bài tập tình huống dưới dạng nói và viết
--	--	--

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Mô tả chi tiết

- Sinh viên hoạt động độc lập hoặc làm việc theo nhóm tùy theo yêu cầu nội dung từng phần cụ thể trong mỗi một bài học.
- Các bài tập này thể hiện các hoạt động học tập sinh viên đã thực hiện và khả năng áp dụng những gì đã được học.

Tiêu chí đánh giá bài tập của sinh viên

Thang điểm	Nội dung bài tập	Tính mạch lạc và liên kết văn bản	Ngữ pháp và từ vựng	Hiệu ứng đối với người đọc
9- 10	Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu các bài tập	Bài làm rõ ràng, lô gích, cấu trúc phù hợp, đúng chính tả	Biết cách sử dụng từ vựng và thuật ngữ đúng ngữ cảnh. Sử dụng được nhiều cấu trúc ngữ pháp khác nhau	Người đọc hiểu được ngay nội dung cần được truyền đạt
7- 8	Thực hiện đầy đủ yêu cầu bài tập Trả lời đủ các ý chính theo yêu cầu của bài	Bài làm tương đối rõ ràng, lô gích, đúng nghĩa	Đa dạng về cấu trúc ngữ pháp và từ vựng Biết sử dụng từ vựng và thuật ngữ hợp ngữ cảnh.	Người đọc có thể hiểu được nội dung cần được truyền đạt
5- 6	Thực hiện được khoảng một nửa yêu cầu của bài.	Bài làm còn có một số sai sót, chưa rõ ràng, lô gích, chưa hợp nghĩa	Có sai sót về ngữ pháp, từ vựng, sử dụng thuật ngữ chưa chính xác	Người đọc có thể hiểu được nội dung cần được truyền đạt

3- 4	Thực hiện chưa hết yêu cầu bài viết, thiếu một số bài	Bài làm còn nhiều sai sót, chưa rõ ràng, lô gich, chưa hợp nghĩa	Nhiều lỗi ngữ pháp và từ vựng, chưa biết sử dụng thuật ngữ chuyên ngành.	Người đọc khó có thể hiểu được nội dung cần được truyền đạt
1- 2	Bài thiếu nhiều phần hoặc có làm nhưng không đúng yêu cầu	Bài làm có quá nhiều sai sót, không rõ ràng, lô gich, không hợp nghĩa	Có quá nhiều lỗi ngữ pháp và từ vựng, không biết sử dụng thuật ngữ chuyên ngành.	Người đọc không hiểu được nội dung cần được truyền đạt
0	Không làm được phần nào đúng. Không đạt được yêu cầu nào.			

10.3. Chính sách trong kiểm tra, đánh giá:

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.
-

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Hiệu trưởng

P.Trưởng Khoa

Trưởng BM

Người soạn đề cương

PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh

Ths. Nguyễn Thị Định

Ths. Nguyễn Thị Định

Ths. Nguyễn Thị Định